

Số: **09/2018/QĐ-PT**

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương

Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên trung cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 85/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 30/3/2018.

Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Tranh chấp chia tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1942

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Tại đơn kháng cáo ngày 06/4/2018 của bà Bùi Thị V có nội dung: Bà đang làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn L về việc chia tài sản sau ly hôn của nam nữ sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Sau khi nộp đơn khởi kiện bà lại làm đơn xin rút đơn khởi kiện, lý do bà muốn để ông L là người đứng đơn khởi kiện nhưng sau khi rút đơn bà thấy rằng trong suốt thời gian Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn thụ lý vụ án để giải quyết ông L một mực khẳng định rằng tài sản là của riêng ông L, bà nghĩ ông L không làm đơn để giải quyết vụ án thì việc giải quyết tranh chấp tài sản sau ly hôn kéo dài không giải quyết được nên bà làm đơn kháng cáo.

XÉT THẤY

Ngày 23/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn nhận đơn khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn của bà Bùi Thị V (đơn đề ngày 19/3/2018). Ngày

26/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn ra thông báo thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 29/3/2018 bà Bùi Thị V có đơn xin rút đơn khởi kiện vì lý do ông Nguyễn Văn L gây rất nhiều khó khăn không hợp tác giải quyết, vụ án kéo dài thời gian cho bà và Tòa án. Vậy bà làm đơn này xin rút đơn khởi kiện, cho ông L viết đơn để giải quyết vụ án giữa bà và ông L trước cơ quan pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã tiến hành làm việc với bà Bùi Thị V (BL 713), tại biên bản làm việc bà có trình bày: Ngày 03/3/2016 bà làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn L về việc tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn, ngày 16/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã xét xử vụ án của bà và ông L, sau đó ông L và bà Nguyễn Thị L1 kháng cáo. Ngày 18/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hôn nhân và gia đình giữa bà và ông L, chuyển hồ sơ cho TAND huyện Yên Sơn giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án của bà, ông L là người bị khởi kiện luôn gây khó khăn, cản trở cho bà và gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Nếu bà tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thì ông L tiếp tục gây khó khăn, cản trở trong việc giải quyết, vì ông L luôn cho rằng tài sản đất đai và nhà cửa của ông L. Vì vậy bà sẽ không làm đơn khởi kiện chia tài sản với ông L mà để cho ông Nguyễn Văn L là người đứng đơn khởi kiện thì vụ án sẽ giải quyết thuận tiện hơn.

Tại phiên họp bà L trình bày: Việc rút đơn khởi kiện của bà là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do nguyên đơn bà Bùi Thị V rút đơn khởi kiện là đúng pháp luật, do đó không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị V, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về “Tranh chấp chia tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về các trường hợp được miễn án phí thì bà Bùi Thị V là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình cho bà Bùi Thị V. Trả lại cho bà V 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu số 0004613 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 314; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị V.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 85/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình cho bà Bùi Thị V. Trả lại cho bà V 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu số 0004613 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Ma Hồng Thắng